

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2020/HS-ST**

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương.

*Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Thu Minh

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Cao Thị Ân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 14/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Huỳnh Minh Ph**, Tên gọi khác: Nguyễn Thành M, sinh ngày 10/6/1984, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Nh, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (đã chết) và con bà: Huỳnh Bảo A, sinh năm 1957. Sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1992, có một con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 15/11/2004, bị Tòa án huyện Nh, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2004, và chưa đóng án phí. Tại bản án, Trần Huỳnh Minh Ph khai dối tên Nguyễn Thành M, sinh năm 1984, sống lang thang và không rõ tên cha mẹ.

- Ngày 23/11/2005, bị Tòa án huyện Nh, tỉnh Đ xử phạt 05 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2005 và ra trại ngày 19/01/2006 đã đóng án phí.

- Ngày 28/7/2006, bị Tòa án huyện T tỉnh B xử phạt 24 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2006, ra trại ngày 26/4/2008 và chưa đóng án phí.

- Ngày 27/7/2011, bị Tòa án huyện Nh, tỉnh Đ xử 03 phạt năm tù giam, về tội tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2010, ra trại ngày 15/9/2013 và chưa đóng án phí.

- Ngày 03/3/2016, bị Tòa án huyện T tỉnh Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2015, ra trại tháng 01/2019 và chưa đóng án phí và phần bồi thường về dân sự.

Bị bắt ngày 28/4/2020, chuyển tạm giam ngày 07/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Trần Huỳnh Minh Ph theo quy định của pháp luật – Luật sư Đào Nguyễn Hương D - Văn phòng luật sư Trần Văn Kh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huỳnh Minh Ph là người không có nghề nghiệp, đã có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có chưa được xóa án tích. Khoảng đầu năm 2020, Trần Huỳnh Minh Ph đến thành phố Hồ Chí Minh gặp tên Cường H (không rõ họ, địa chỉ) thì Cường H rủ Ph vận chuyển ma túy và được trả tiền công. Sáng ngày 28/4/2020, Cường H gọi điện thoại bảo Ph là khoảng 11 giờ ngày 28/4/2020 đến huyện L, tỉnh Đ nhận ma túy đi giao cho khách và Cường H sẽ trả công cho Ph là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2020, Trần Huỳnh Minh Ph điều khiển chiếc xe mô tô biển số 59T2- 316.89 thuộc quyền sở hữu của Ph từ nhà tại ấp B, xã Ph, huyện Nh đến gặp Cường H tại khu vực gần Trạm thu phí Quốc lộ 51 thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đ thì Cường H đưa cho Ph một túi cói bên trong có 04 gói ni long màu vàng đã hàn kín hút chân không như gói trà là ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 3999,52 gam. Khi giao ma túy cho Ph thì Cường H nói Ph mang ma túy đến đợi trước quán “Cây B” thuộc ấp Xóm G, xã L, huyện L thì sẽ có người phụ nữ đến nhận. Sau khi nhận ma túy từ Cường H thì Ph để ma túy lên ba ga giữa xe mô tô rồi điều khiển xe chạy ngược về hướng Đ, đến chờ trước quán “Cây B” thuộc ấp Xóm G, xã L, huyện L (cách nơi nhận khoảng 600m). Trong lúc Ph đang đứng chờ người nhận ma túy thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Cục Miền Nam bắt giữ Trần Huỳnh Minh Ph đồng thời thu giữ 4 gói nilon màu vàng hàn kín bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số sim 0908408594, 0937108896, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim

0888884020, 01 xe mô tô biển số 59T2- 316.89. Khám xét nơi ở của Ph thu giữ 03 thanh kiếm bằng kim loại, 01 đèn pin tích hợp roi điện.

Quá trình điều tra Trần Huỳnh Minh Ph còn khai nhận lúc 11 giờ ngày 26/4/2020 thì Ph nhận vận chuyển ma túy đá cho Cường H tại khu vực Trạm thu phí số 2, xã L, huyện L và giao ma túy lại cho người phụ nữ không rõ họ tên địa chỉ và được Cường H trả công là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau đó thì Ph phản cung cho rằng ngày 26/4/2020, Ph không vận chuyển ma túy cho Cường cũng như không nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Trên cơ sở lời khai của Trần Huỳnh Minh Ph thì Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 201/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín thu giữ của Trần Huỳnh Minh Ph gửi đến giám định có tổng khối lượng 3999,52 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Gia đình bị cáo có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định là gói ma túy số 201/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/5/2020, tịch thu tiêu hủy 03 thanh kiếm bằng kim loại và 01 đèn pin tích hợp roi điện vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số sim 0908408594, 0937108896, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0888884020 là công cụ, Ph tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59T2 - 316.89 của Trần Huỳnh Minh Ph sử dụng đi vận chuyển ma túy thì Ph mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) có số máy JF87E5154893 và số khung RLHJF5167KZ17414 không bị sửa chữa, đục xóa. Qua xác minh thì xe có biển số đăng ký là 47T1-327.12, có chủ sở hữu tên Lê Thị Ph, sinh năm 1997 đã bị mất trộm tại thị xã T, tỉnh B. Ngày 08/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển chiếc xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với tên Cường H cùng người phụ nữ không rõ họ tên địa chỉ là người giao nhận ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

**I. Truy tố:** Cáo trạng số 1814/CT-VKS-P1 ngày 16/09 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

**II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:**

2.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2.2. tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2.3. tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: có bác là Liệt sỹ, được tổ quốc ghi công được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph mức án **Chung Thân**.

2.5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định là gói ma túy số 201/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/5/2020, tịch thu tiêu hủy 03 thanh kiếm bằng kim loại và 01 đèn pin tích hợp roi điện vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số sim 0908408594, 0937108896, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0888884020 là công cụ, Ph tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

**III. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph tại phiên tòa:**

Bị cáo khi nhận gói hàng từ Cường H không biết đó là ma túy. Do vậy, không có căn cứ để chứng minh bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph thực hiện hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” như cáo trạng đã quy kết.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph không cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” mà Cáo trạng của Viện kiểm sát cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra đã quy kết.

Đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ Cường H là ai, giữa bị cáo và Cường H có thỏa thuận trước với nhau về việc vận chuyển ma túy hay không, cũng như có việc thỏa thuận khi giao hàng xong thì bị cáo được nhận tiền công hay không?

**IV. Ý kiến của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo theo quy định của pháp luật tại phiên tòa hôm nay không có căn cứ, bị cáo không chấp nhận và không đồng ý với lời bào chữa của luật sư.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph khai nhận, vào khoảng 11 giờ ngày 28/4/2020, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô biển số 59T2- 316.89 gặp Cường H tại khu vực gần Trạm thu phí Quốc lộ 51 thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đ để nhận từ Cường H một túi cói bên trong có 04 gói ni long màu vàng đã hàn kín hút chân không là ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 3999,52 gam để giao cho người phụ nữ với tiền công vận chuyển là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi bị cáo vận chuyển số ma túy trên đến trước quán “Cây B” thuộc ấp Xóm G, xã L, huyện L, tỉnh Đ để giao cho người nhận thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Cục Miền Nam bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận; Hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá về tích chất mức độ hành vi của bị cáo”

[3.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động

lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2004 đến năm 2006, bị cáo có 5 tiền án mới chấp hành xong về phần hình phạt nay bị cáo lại phạm tội mới đặc biệt nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

*[3.1] tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

Khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cung như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo có hai người bác tham gia cách mạng, đã hy sinh được tổ quốc ghi công tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định là gói ma túy số 201/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/5/2020, tịch thu tiêu hủy 03 thanh kiếm bằng kim loại và 01 đèn pin tích hợp roi điện vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số sim 0908408594, 0937108896, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0888884020 bị cáo không sử dụng vào việc “Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa không có sơ sở và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo: Trần Huỳnh Minh Ph phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt bị cáo **Trần Huỳnh Minh Ph tù Chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày 28/04/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 201/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/5/2020, 03 thanh kiếm bằng kim loại; 01 đèn pin tích hợp roi điện

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim,

Trả cho bị cáo Trần Huỳnh Minh Ph 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim. (Tại biên bản bàn giao nhận vật chứng tài sản ngày 17/09/2020 phiếu nhập kho số NK 20/081).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Kiều Lương**

